

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2022

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Bá Long

2, Ông Lê Hũy Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn” thụ lý số 122/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXX- ST ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20 ngày 13/5/2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Quách Thế D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Nguyên đơn có đơn xin xử án vắng mặt, bị đơn vắng lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2015 tại UBND xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D tính gia trưởng, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên theo bạn bè chơi bời uống rượu, chị động viên góp ý anh D

không nghe mà còn chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè, gia đình và đoàn thể địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh D vẫn chứng nào tật ấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuối tháng 7/2017 mâu thuẫn căng thẳng, anh D đánh đuổi chị ra khỏi nhà, xét thấy bị xúc phạm, hành hạ, ngược đãi không chịu đựng được nên chị mang con về nhà mẹ đẻ ở xã Hợp thành, huyện Triệu Sơn sinh sống, thời gian đầu ly thân chị vẫn thương xuyên điện thoại thăm hỏi động viên anh D, mong anh D thay đổi tu chí làm ăn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng anh D vẫn chửi mắng, thách thức và yêu cầu chị ly hôn, nay chị Ng xét thấy vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Ng trình bày, vợ chồng có 1 con chung cháu Quách Nhật M, sinh ngày 14/9/2015, từ khi vợ chồng ly thân cháu M ở với chị, anh D không quan tâm hỏi han động viên cấp dưỡng, nay vợ chồng ly hôn chị xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Ng trình bày không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Quách Thế D: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không có ý kiến gì, cũng không đến Tòa án làm việc nên tòa án không ghi nhận được ý kiến anh D. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi chị Ngoan và con chưa thành niên đang cư trú và thông báo cho anh D đến làm việc, anh D không đến làm việc.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không hợp tác làm việc giải quyết vụ án kéo dài.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ngoan được ly hôn anh D

Về con chung: Căn cứ điều kiện thực tế gia đình của mỗi bên, để ổn định việc học tập, sinh hoạt của cháu M, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ng không có yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với và anh Quách Thế D, các đương sự đều đang cư trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Quách Thế D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không chịu làm ăn, không quan tâm tới gia đình vợ con, hay tụ tập bạn bè uống rượu, chửi mắng chị Ngoan, chị Ngoan động viên góp ý anh D không nghe mà còn chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, đoàn thể địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng anh D vẫn chứng nào tật ấy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị Ngoan xét thấy vợ chồng không còn tình cảm cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng bị đơn anh D không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, ngày 06/4/2022 Tòa án phối hợp với địa phương để xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, anh D có mặt tại địa phương nhưng không tham gia, điều này thể hiện việc anh D bỏ mặc tình cảm vợ chồng, quá trình giải quyết chị Ng vẫn thiết tha xin ly hôn, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Ngoan xin ly hôn anh D là có căn cứ phù hợp tình trạng thực tế hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy

định của pháp luật hôn nhân gia đình, phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, xử cho cho chị Ng được ly hôn anh D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Quách Nhật M, sinh ngày 14/9/2015, từ khi vợ chồng ly thân năm 2017 đến nay cháu M ở với chị Ng, nay chị Ngoan xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy yêu cầu tiếp tục nuôi con của chị Ngoan là chính đáng, quá trình giải quyết anh D không có ý kiến gì về trách nhiệm nuôi con, mặc dù Tòa án đến địa phương làm việc để hỏi ý kiến anh D nhưng anh D không hợp tác nên không có căn cứ xem xét, điều này thể hiện anh D bỏ mặc trách nhiệm nuôi con cho chị Ng. Hiện tại chị Ng tuy chưa có việc làm và thu nhập ổn định nhưng có nơi ăn ở ổn định, bố mẹ chị Ng còn trẻ khỏe, kinh tế khá có điều kiện giúp chị nuôi con. Yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Ng là phù hợp với thực tế vì từ khi ly vợ chồng thân cháu M ở với chị Ngoan, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Ng, giao chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Quách Nhật M, sinh ngày 14/9/2015, anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản, nợ: Chị Ng không yêu cầu giải quyết, anh D không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngoan phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Quách Thế D.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng cháu Quách Nhật M, sinh ngày 14/9/2015, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh D được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 6538 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Đình Hợp